

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 371 /QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2016

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP, ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 40/TB-UBDT ngày 09/5/2016; Thông báo Kết luận số 43/TB-UBDT ngày 23/5/2016 và ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBDT ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2016 của các Vụ: Pháp chế, Tuyên truyền, Dân tộc thiểu số, Hợp tác Quốc tế, Chính sách Dân tộc theo Biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Danh mục nhiệm vụ được điều chỉnh tại Quyết định này thay thế cho Biểu kế hoạch công tác năm 2016 của các Vụ đã được phê duyệt tại Quyết định số 724/QĐ-UBDT, ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu VT, KHTC (05).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Đơn vị: Vụ Hợp tác Quốc tế

(Kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4				
A	Công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ							2.006	
1	Đoàn ra							676	
1.1	Đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban sang thăm Thái Lan theo Thỏa thuận hợp tác			X		Quý II	Báo cáo		
1.2	Đoàn cấp Vụ của Ủy ban dân tộc sang công tác tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào năm 2016 theo thỏa thuận hợp tác			X		Quý II	Báo cáo		
1.3	Đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban sang thăm Myanmar theo Thỏa thuận hợp tác			X		Quý III	Báo cáo		
2	Đoàn vào							1.200	
2.1	Đoàn cấp cao UBTWMT Lào xây dựng đất nước theo Thỏa thuận Hợp tác			X		Quý II	Báo cáo		
2.2	Đoàn UBND Nhà nước Trung Quốc theo Thỏa thuận hợp tác				X	Quý III	Báo cáo		
2.3	Đoàn Bộ Xã hội, Bang Hessen, CHLB Đức sang thăm và làm việc			X		Quý II	Báo cáo		
2.4	Đoàn Bộ Các vấn đề Biên giới Myanmar theo Thỏa thuận hợp tác						Báo cáo		
2.5	Đoàn Bộ Lễ nghi và Tôn giáo Vương quốc Campuchia sang thăm và làm việc			X		Quý III	Báo cáo		
2.6	Đoàn vào đột xuất	X	X	X	X		Báo cáo		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4				
3	Triển khai Đề án, Chương trình và Chiến lược							80	
-	Triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS”							80	
-	Tổ chức hội nghị hội thảo và tập huấn về hợp tác quốc tế, lễ tân ngoại giao cho cán bộ cơ quan Ủy ban Dân tộc		X	X		Quý II	Lớp tập huấn và báo cáo		KP tổ chức Hội nghị, hội thảo của UBNDT
-	Kiểm tra tình hình thực hiện Đề án 2214 tại các địa phương								KP kiểm tra lĩnh vực, địa phương do UBNDT quản lý
4	Công tác Nhân quyền và thực hiện Công ước, Điều ước, Pháp luật quốc tế							50	
4.1	Xây dựng Báo cáo quốc gia CERD							50	
-	Hội thảo tham vấn xây dựng Báo cáo quốc gia CERD 2016				X	Quý III	Hội thảo, Báo cáo		
-	Soạn thảo Đề cương và hoàn thiện Báo cáo quốc gia CERD	X	X	X	X	Cả năm	Đề cương		
4.2	Hội thảo tập huấn Triển khai thực hiện khuyến nghị UPR của Liên Hợp quốc			X		Quý II	Hội thảo		KP tổ chức Hội nghị, hội thảo của UBNDT
4.3	Xây dựng báo cáo bán chuyên trách tổng hợp tình hình công tác nhân quyền định kỳ		X		X	Quý II, IV	Báo cáo		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4				
4.4	Chuẩn bị nội dung các phiên Đối thoại Nhân quyền với các nước, các khu vực, tổ chức quốc tế theo yêu cầu của Bộ ngoại giao.	X	X	X	X	Cả năm	Báo cáo		
4.5	Thực địa, khảo sát năm tình hình công tác nhân quyền, công tác thực hiện Công ước, Điều ước, Pháp luật quốc tế			X		Quý III	Báo cáo		KP kiểm tra lĩnh vực, địa phương do UBND quản lý
4.6	Xây dựng Báo cáo thực hiện Pháp luật quốc tế, Điều ước quốc tế		X		X	Quý II, IV	Báo cáo		
4.7	Đóng góp xây dựng báo cáo Công ước do các Bộ, ngành khác chủ trì	X	X	X	X	Cả năm	Báo cáo		
B	Thực hiện các nhiệm vụ khác								
1	Phối hợp tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân tộc cho theo thỏa thuận hợp tác								
2	Phối hợp Trung tâm Thông tin xây dựng chuyên trang tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác đối ngoại của Ủy ban Dân tộc								
3	Phối hợp Vụ Tuyên truyền thực hiện công tác thông tin đối ngoại của Ủy ban Dân tộc								
4	Nghiên cứu vấn đề dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở một số nước, nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực dân tộc								
5	Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, trao đổi hợp tác với các tổ chức quốc tế, nhằm tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ trong lĩnh vực công tác dân tộc	X	X	X	X		Báo cáo		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4				
6	Thực hiện công tác quản lý các hoạt động đối ngoại theo qui định hiện hành		X						
7	Tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban tiếp và làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài quan tâm đến lĩnh vực dân tộc ở Việt Nam	X	X	X	X		Báo cáo		
8	Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính do Lãnh đạo Ủy ban giao								
9	Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban phân công								
	Tổng cộng							2.006	



ỦY BAN DÂN TỘC

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Đơn vị: Vụ Dân tộc thiểu số

(Kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Nhu cầu kinh phí (Trđ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
A	Công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ								1.050	
1	Đề án xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số	X	X	X	X	Quý III	Quý IV	QĐ TTg	50	
2	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường vai trò của NCUT trong đồng bào DTTS đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc" năm 2016 (sau khi được Thủ tướng CP phê duyệt Đề án)	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		
3	Triển khai thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào các dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025" năm 2016 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng CP	X	X	X	X	Quý IV		BC TH	1.000	
4	Thực hiện chính sách đối với người có uy tín:									
4.1	Theo dõi, phối hợp và đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín năm 2016.	X	X	X		Quý III		BC TH		
4.2	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, Nhà khách Dân tộc và Vụ, đơn vị liên quan tham mưu trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt Kế hoạch và tổ chức đón tiếp, gặp mặt các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm và làm việc tại Ủy ban Dân tộc	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		KP chính trị phí

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Nhu cầu kinh phí (Trđ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
4.3	Kiểm tra, nắm tình hình thực hiện chính sách đối với NCUT (dự kiến đi 03 tỉnh/3 khu vực Bắc, Trung, Nam).	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		KP kiểm tra lĩnh vực, địa phương do UBND quản lý
5	Kiểm tra nắm tình hình công tác người Hoa.	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		KP kiểm tra lĩnh vực, địa phương do UBND quản lý
6	Thực hiện chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Trung ương Hội LHPN Việt Nam	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		KP CTPH của UBND
7	Trả lời kiến nghị của công dân liên quan đến xác định thành phần dân tộc	X	X	X	X	Hằng quý		BC TH		
8	Thực hiện các nhiệm vụ về CCHC do Lãnh đạo Ủy ban giao	X	X	X	X	Hằng quý		BC TH		
9	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.	X	X	X	X	Hằng quý		BC TH		
B	Thực hiện nhiệm vụ khác									
1	Thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới: Phối hợp với Vụ Bình đẳng giới (Bộ LĐTBXH) xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới năm 2016.	X	X	X	X	Quý IV		BC TH		
	Tổng cộng								1.050	



KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Đơn vị: Vụ Pháp chế

(Kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LDUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
A	Công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ								1.300	
1	Thực hiện Tiểu đề án 2 theo Quyết định số 554/QĐ-TTg và Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ	X	X	X	X			Báo cáo	1.000	
2	Đề án tiền khả thi xây dựng Luật Dân tộc trình Chính phủ	X	X	X	X			Dự thảo Luật	300	
4	Kiểm soát thủ tục hành chính	X	X	X	X			Kết quả thực hiện		KP giao tự chủ tài chính
6	Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của UBND	X	X	X	X			Báo cáo		
7	Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL về lĩnh vực công tác dân tộc	X	X	X	X			Báo cáo		
8	Tổ chức 01 hội nghị phổ biến pháp luật mới ban hành cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban dân tộc	X	X	X	X			Báo cáo		KP tổ chức Hội nghị, hội thảo của UBND
9	Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật	X	X	X	X			Báo cáo		
10	Công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật	X	X	X	X			Báo cáo		
11	Thực hiện chương trình phối hợp với Bộ Tư pháp			X						KP CTPH của UBND

12	Tham gia ý kiến xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị định... do các Bộ, ngành, địa phương gửi xin ý kiến, dự kiến 240 văn bản	X	X	X	X			Báo cáo		
13	Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính do Lãnh đạo Ủy ban giao	X	X	X	X	Hàng Quý		Báo cáo		
14	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định 132/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	X	X	X	X	Hàng Quý		Báo cáo		
	Tổng cộng								1.300	



KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Đơn vị: Vụ Tuyên Truyền

(Kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
A	Công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ								90	
1	Đề án chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2472/QĐ-TTg, Quyết định số 1977/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020	X					Quý I	QĐ của TTCP		
2	Quản lý, thực hiện chính sách cấp báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo giai đoạn 2016 – 2020.	X	X	X	X			Báo cáo TH		
3	Quản lý, chỉ đạo đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021”	X	X	X	X			Quyết định của TTCP	40	
4	Hỗ trợ tổ chức tuyên dương học sinh dân tộc thiểu số đạt kết quả cao trong kỳ thi đại học, cao đẳng và thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, Quốc tế năm 2016.		X	X	X	Quý IV		Báo cáo TH	50	
5	Hội thảo góp ý đề án xây dựng phòng truyền thống của Ủy ban Dân tộc (lần 1)	X	X	X	X	Quý II		Báo cáo TH		KP Hội nghị, hội thảo của UBNDT
6	Thông tin đối ngoại: Tổ chức 01 cuộc tập huấn cho cán bộ làm công tác dân tộc về thông tin đối ngoại tại khu vực phía Nam			X		Quý III		Báo cáo TH		
7	Chương trình Phối hợp									
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Đài tiếng nói Việt Nam	X	X	X	X	Quý II		Báo cáo TH		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
-	Tổng kết Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng và kỷ giai đoạn 2016-2020	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		KP CTPH của UBND
-	Tổ chức hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Văn hóa	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với Hội chữ Thập đỏ Việt Nam	X	X	X	X	Quý IV		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với TƯ ĐTNCSHCM;	X	X	X	X	Quý IV		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với TƯ UBMTTQ Việt Nam	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với Báo Nhân dân	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với Thông tấn xã Việt Nam	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với Tạp chí Cộng Sản	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
-	Chương trình phối hợp giữa Ủy ban dân tộc với Ban an toàn giao thông Quốc gia	X	X	X	X	Quý III		Báo cáo TH		
8	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	X	X	X	X			Báo cáo TH		
B	Thực hiện các nhiệm vụ khác									
	Tổng cộng								90	



KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Đơn vị: Chính sách Dân tộc

(Kèm theo Quyết định số 371 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
A	Công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ								90	
1	Xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị Quyết Thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến 2030	X				Quý I		Thông tư	15	
2	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách Chính sách sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về Nước	X				Quý I		Thông tư	30	
3	Xây dựng Khung giám sát, xác định các nội dung và chỉ số giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1577/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ		X			Quý II		Quyết định của BTCN	20	
4	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều.				X		Quý IV	Quyết định của TTg	25	
5	Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện các chính sách do Vụ quản lý									
5.1	Tổ chức 5 đợt đi kiểm tra định kỳ việc thực hiện các Chương trình, Chính sách do lãnh đạo Ủy ban giao Vụ quản lý tại Hà Giang, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Đắk Lắk- Đắk Nông, Đồng Tháp - Vĩnh Long, Cà Mau - Bạc Liêu	X	X	X	X					KP kiểm tra lĩnh vực, địa phương do UBNDT quản lý
5.2	Tổ chức các đợt đi kiểm tra đột xuất việc thực hiện các chính sách do Vụ quản lý theo sự vụ và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban	X	X	X	X					
6	Tham gia góp ý các văn bản chính sách dân tộc và chính sách vùng dân tộc thiểu số và miền núi									

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LDUB	Thời gian trình CP, TTCP	Hình thức sản phẩm	Kinh phí thực hiện (Tr. đ)	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4					
7	Tham mưu thẩm định các chương trình, chính sách dân tộc và vùng dân tộc thiểu số									
8	Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ tình hình thực hiện một số chính sách dân tộc do UBND quản lý	X	X	X	X					
9	Xây dựng các nội dung để Bộ trưởng, Chủ nhiệm trả lời chất vấn của cử tri, Đại biểu Quốc hội về Chính sách DT do Vụ quản lý	X	X	X	X					
10	Thực hiện các Chương trình phối hợp									KP CTPH của UBND
-	Chương trình phối hợp với Ban Dân vận TW	X	X	X	X					
-	Chương trình phối hợp với Bộ Y tế	X	X	X	X					
-	Chương trình phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương	X	X	X	X					
-	Chương trình phối hợp với TW Hội Nông dân Việt Nam	X	X	X	X					
11	Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính do Lãnh đạo Ủy ban giao									
12	Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban phân công									
	Tổng cộng								90	